

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 60/2019/HS-ST
Ngày 24-9-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Tộ.

Ông Nguyễn Đại Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Quang, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Văn T sinh năm 1978 tại Mỹ Đức – Hà Nội; nơi cư trú: Thôn PY, xã PL, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Phan Thị T; vợ là Bùi Thị H (đã ly hôn), có 02 con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002; tiền sự: Không.

- Tiền án: Có 01 tiền án. Tại bản án số: 67/2015/HSST ngày 27/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 12/2/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2019 đến ngày 05/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú Ngày 28/8/2019 bị tạm giữ về hành vi trộm cắp tài sản, chuyển tạm giam từ ngày 6/9/2019 đến nay. ***Có mặt.***

- Người bị hại: Ông Kim Văn L sinh năm 1964 và bà Lê Thị H sinh năm 1969. Đều vắng mặt.

Đều cư trú: Thôn PH, xã BX, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Đỗ Tuấn N sinh năm 1982. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn PY, xã VA, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội.

+ Bà Phan Thị T sinh năm 1950. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn PY, xã PL, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 26/6/2019, Ngô Văn T mượn xe đạp bà Phan Thị T đi đến thôn PH, xã BX để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông Kim Văn L, bà Lê Thị H, thấy cổng mở không có người, T dựng xe đạp gần cổng, lên lên hiên nhà, đi sâu vào bên trong, tới đầu cầu thang dùng tay phải lén lút lấy 01 điện thoại di động Iphone 6; 01 điện thoại di động Vivo Y55 bỏ vào túi quần sau bên phải rồi tẩu thoát. T thuê xe ôm của một người không quen biết mang tài sản đến cửa hàng điện thoại Tuấn N của anh Đỗ Tuấn N cầm cố 800.000 đồng, mua ma túy 600.000 đồng, trả tiền xe ôm 70.000 đồng còn lại 130.000 đồng bị Công an thu giữ. Camera theo dõi của gia đình ông L, bà Hương xác định đúng T đã trộm cắp tài sản.

Ngày 26/6/2019, Ngô Văn T đến Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức đã thu giữ: 02 chiếc điện thoại di động tại cửa hàng Tuấn N; 01 mũ bảo hộ lao động màu vàng có dây quai bằng vải màu xanh trên áo có mác ghi chữ Florece&Fred-95; 01 áo sơ mi cộc tay kẻ caro màu xanh, đỏ, trắng; 01 xe đạp loại xe nữ màu đen; 02 sim điện thoại có seri: 89840-44008-81391-3186 và số 89840-81391-3175; 01 đĩa DVD có ghi hình ảnh T trộm cắp tài sản và số tiền 130.000 đồng.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 26/6/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức có yêu cầu định giá tài sản số 52. Tại kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 47/KL-HĐĐG ngày 26/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỹ Đức kết luận: “01 chiếc điện thoại di động Vivo Y55, dung lượng 16Gb, IMEI1-863188038992573, IMEI2-863188038992565, giá trị tại thời điểm là 1.400.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Iphone 6, dung lượng 16Gb, IMEI 359235066369819, giá trị tại thời điểm là 2.000.000 đồng... tổng giá trị 02 chiếc điện thoại di động trên ở tại thời điểm 3.400.000 đồng”. 02 điện thoại đã được Cơ quan điều tra giao trả lại và bị hại không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với xe đạp của bà Phan Thị T: bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nhưng bà T không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T là đúng.

Đối với Đỗ Tuấn N: không biết các điện thoại do T đem đến cầm cố là tài sản trộm cắp mà có nên không cấu thành tội phạm nhưng vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh. Do đó, ngày 31/7/2019, Trưởng Công an huyện Mỹ Đức đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 132/QĐ-XPVPHC đối với Đỗ Tuấn N là đúng pháp luật.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số: 55/CT-VKS-MĐ ngày 22/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 01 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 01 Điều 173, điểm s khoản 01 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 15 đến 18 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hộ lao động màu vàng có dây quai bằng vải màu xanh; 01 áo sơ mi cộc tay kẻ caro màu xanh, đỏ, trắng là phương tiện của bị cáo dùng vào việc phạm tội. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 130.000 đồng do phạm tội mà có. Bảo lưu 01 đĩa DVD có ghi hình ảnh T trộm cắp tài sản như một tài liệu tố tụng trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Về lời nói sau cùng của bị cáo*: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở vững chắc kết luận: Ngày 26/6/2019, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Ngô Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Kim Văn L, bà Lê Thị H 01 điện thoại di động Vivo Y55, dung lượng 16Gb, IMEL1-863188038992573, IMEL2-863188038992565 trị giá 1.400.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6, dung lượng 16Gb, IMEL 359235066369819, trị giá 2.000.000 đồng, tổng giá trị là 3.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo Ngô Văn T đã cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội truy tố Ngô Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo

khoản 01 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần Tét phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội lần này là tái phạm và bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Song cũng xét, sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, xét bị cáo có 01 tiền án; đã từng bị kết án chưa xóa án tích; sau khi phạm tội bị bắt lại tiếp tục phạm tội mới thể hiện thái độ rất coi thường pháp luật. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi và bị cáo hiện là đối tượng nghiện ma túy nên cần kiên quyết xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và phòng ngừa chung; đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng:* 01 mũ bảo hộ lao động màu vàng có dây quai bằng vải màu xanh; 01 áo sơ mi cộc tay kẻ caro màu xanh, đỏ, trắng là phương tiện của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 130.000 đồng do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Bảo lưu 01 đĩa DVD có ghi hình ảnh T trộm cắp tài sản trong hồ sơ như một tài liệu tố tụng.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Ngô Văn T** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Áp dụng: khoản 01 Điều 173; điểm s khoản 01 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- **Phạt: Ngô Văn T: 15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/6/2019 đến ngày 5/7/2019.

Miễn hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hộ lao động màu vàng có dây quai bằng vải màu xanh; 01 áo sơ mi cộc tay kẻ caro màu xanh, đỏ, trắng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 130.000 đồng do phạm tội mà có.

- Bảo lưu 01 đĩa DVD có ghi hình ảnh T trộm cắp tài sản trong hồ sơ như một tài liệu tố tụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng và giáp nộp tiền vào tài khoản tháng 7/2019 giữa Công an huyện Mỹ Đức với Chi cục T hành án dân sự huyện Mỹ Đức)

4. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Ngô Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình)

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Công an huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã PL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Thắng